

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình số 18-CTr/ĐU, ngày 30/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng ủy xã Đắk Long, về lãnh đạo đẩy mạnh cải cách hành chính nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị, gắn với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong Đảng và chính quyền

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH của Đảng bộ xã Đắk Long về Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Đắk Long lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Thực hiện Chương trình số 18-CTr/ĐU ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Đảng ủy xã Đắk Long về lãnh đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị, gắn với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong Đảng và chính quyền;

Căn cứ tình hình thực tế về công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành, ứng dụng công nghệ thông tin của xã Đắk Long, nhằm tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị của hệ thống chính trị xã miền núi, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Ủy ban nhân dân xã Đắk Long ban hành Kế hoạch thực hiện Thực hiện Chương trình số 18-CTr/ĐU ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Đảng ủy xã về lãnh đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị, gắn với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong Đảng và chính quyền, cụ thể như sau:

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình số 18-CTr/ĐU của Đảng ủy xã Đắk Long về cải cách hành chính (CCHC), xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số giai đoạn 2026–2030.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của UBND xã; đổi mới phương thức phục vụ Nhân dân theo hướng hiện đại, công khai, minh bạch.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước hình thành chính quyền số, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm triển khai đồng bộ, thống nhất, sát với điều kiện thực tế của địa phương.

- Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng cán bộ, công chức; có lộ trình, chỉ tiêu cụ thể, khả thi.

- Lấy người dân và tổ chức làm trung tâm phục vụ; nâng cao mức độ hài lòng của Nhân dân.

- Kết hợp chặt chẽ giữa cải cách hành chính với chuyển đổi số.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN TỪNG CHỈ TIÊU

1. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC) và hiện đại hóa nền hành chính

1.1. Chỉ tiêu đến năm 2030:

- 90% TTHC của xã được giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.
- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt trên 98%.

1.2. Nhiệm vụ cụ thể:

- Thường xuyên rà soát, kiến nghị đơn giản hóa các quy trình TTHC rườm rà, không còn phù hợp.

- Triển khai mô hình “Ngày thứ Sáu tình nguyện” hỗ trợ tiếp nhận, trả kết quả tại nhà đối với các TTHC thiết yếu cho người cao tuổi, người khuyết tật.

- Mở rộng danh mục các thủ tục có thể cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình.

1.3. Kết quả cần đạt: Giảm thời gian chờ đợi, giảm chi phí đi lại của người dân khi thực hiện các thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã.

- *Cơ quan đơn vị chủ trì thực hiện:* Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- *Cơ quan đơn vị phối hợp thực hiện:* Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã; Tổ công nghệ số cộng đồng.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

2. Xây dựng Chính quyền số và ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành

2.1. Chỉ tiêu đến năm 2030:

- 100% văn bản trao đổi nội bộ giữa Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN và các tổ chức đoàn thể được xử lý hoàn toàn trên mạng.

- 100% hồ sơ công việc tại cơ quan được xử lý trên môi trường mạng và lưu trữ điện tử.

2.2. Nhiệm vụ cụ thể:

- Vận hành 100% hệ thống quản lý văn bản, lịch công tác điện tử, áp dụng chữ ký số cho tất cả văn bản đi.

- Nâng cấp, vận hành hệ thống mạng chuyên dùng cho các văn bản mật của Đảng ủy, chính quyền.

- Triển khai phương thức “giám sát trên dữ liệu” để theo dõi tiến độ công việc của từng công chức chuyên môn.

- Xây dựng hệ thống thông tin kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ tham mưu, điều hành của UBND xã.

2.3. Kết quả cần đạt: Xóa bỏ hoàn toàn việc sử dụng văn bản giấy trong điều hành nội bộ của các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã.

- *Cơ quan đơn vị chủ trì thực hiện:* Văn phòng HĐND - UBND xã.

- *Cơ quan đơn vị phối hợp thực hiện:* Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã; Các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy xã; Ủy ban MTTQVN xã.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ nguồn nhân lực số

3.1. Chỉ tiêu đến năm 2030: 100% cán bộ, công chức và thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số hàng năm.

3.2. Nhiệm vụ cụ thể:

- Tổ chức ít nhất 01 lớp bồi dưỡng kỹ năng số chuyên sâu hàng năm cho cán bộ, công chức xã và người hoạt động không chuyên trách cấp thôn.

- Đào tạo kỹ năng hướng dẫn, hỗ trợ người dân cho các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Xây dựng văn hóa làm việc khoa học, minh bạch, sẵn sàng thích ứng với công nghệ mới.

3.3. Kết quả cần đạt: 100% công chức xã sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên ngành và nền tảng số dùng chung. Tất cả các thành viên Tổ công nghệ cộng đồng được trang bị và thành thạo các kỹ năng số; biết thực hành, hướng dẫn người dân.

- *Cơ quan đơn vị chủ trì thực hiện:* Phòng Văn hoá - Xã hội

- *Cơ quan đơn vị phối hợp thực hiện:* Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã; Tổ công nghệ cộng đồng.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên

4. Công khai, minh bạch và nâng cao mức độ hài lòng của nhân dân

4.1. Chỉ tiêu đến năm 2030:

- 80% người dân có tài khoản định danh điện tử mức độ 2 và biết sử dụng DVCTT.

- Mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của chính quyền đạt trên 95%.

4.2. Nhiệm vụ cụ thể:

- Công khai đầy đủ danh mục TTHC, các quy hoạch đất đai, ngân sách xã trên Trang thông tin điện tử và niêm yết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Triển khai kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân qua Zalo OA của xã và đường dây nóng.

- Khuyến khích các mô hình đổi mới sáng tạo, sáng kiến cải tiến TTHC giúp tiết kiệm chi phí cho người dân.

4.3. Kết quả cần đạt: Không có đơn thư khiếu nại về thái độ phục vụ hoặc chậm trễ hồ sơ không có lý do chính đáng.

- *Cơ quan đơn vị chủ trì thực hiện:* Công an xã.

- *Cơ quan đơn vị phối hợp thực hiện:* Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã; Tổ công nghệ số cộng đồng.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

5. Đẩy mạnh số hóa hồ sơ và xây dựng dữ liệu mở

5.1. Chỉ tiêu đến năm 2030: Phần đầu 100% kết quả TTHC được số hóa và tái sử dụng cho các lần giao dịch sau.

5.2. Nhiệm vụ cụ thể:

- Thực hiện số hóa 100% kết quả giải quyết TTHC phát sinh mới và từng bước số hóa kho hồ sơ cũ (đặc biệt là hộ tịch, đất đai).

- Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành kết nối liên thông với cấp tỉnh về y tế, giáo dục, nông nghiệp.

- Hình thành hệ thống dữ liệu mở phục vụ công tác quản lý, thống kê và dự báo kinh tế - xã hội tại địa phương.

5.3. Kết quả cần đạt: Người dân không phải cung cấp lại các giấy tờ đã được số hóa khi thực hiện TTHC tại xã. Các cơ quan chuyên môn có hệ thống dữ liệu dùng chung để phục vụ công tác thống kê, báo cáo liên quan đến dữ liệu từng ngành.

- *Cơ quan đơn vị chủ trì thực hiện:* Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- *Cơ quan đơn vị phối hợp thực hiện:* Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

6. Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật và an toàn thông tin

6.1. Nhiệm vụ cụ thể:

- Nâng cấp hạ tầng mạng LAN tại trụ sở UBND xã; trang bị máy tính, máy scan chuyên dụng cho bộ phận Một cửa.

- Đảm bảo đường truyền internet ổn định, an toàn, có hệ thống bảo mật, phòng chống mã độc.

- Xây dựng cấp độ an toàn thông tin trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6.2. Kết quả cần đạt: Hạ tầng công nghệ vận hành thông suốt 24/7, không để xảy ra sự cố mất an toàn dữ liệu.

- *Cơ quan đơn vị chủ trì thực hiện:* Phòng Văn hoá - Xã hội.

- *Cơ quan đơn vị phối hợp thực hiện:* Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý điều hành

- Đề cao vai trò nêu gương và trách nhiệm người đứng đầu: Lãnh đạo UBND xã, thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã xác định cải cách hành chính (CCHC) và chuyển đổi số (CDS) là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong chương trình công tác hàng tháng. Chủ tịch UBND xã trực tiếp chịu trách nhiệm về các chỉ số cải cách và chuyển đổi số của địa phương.

- Thiết lập bộ tiêu chí đánh giá khoa học: Đưa kết quả thực hiện CCHC và CDS vào nghị quyết, kế hoạch hàng năm của xã. Sử dụng các chỉ tiêu định lượng (như tỷ lệ hồ sơ đúng hạn, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến) làm thước đo chính để đánh giá, phân loại cán bộ, công chức phụ trách và bình xét thi đua khen thưởng cuối năm.

- Đổi mới phương thức quản trị dựa trên dữ liệu: Áp dụng triệt để phương thức “giám sát trên dữ liệu” và “kiểm tra trên dữ liệu” thông qua hệ thống quản lý văn bản và báo cáo điện tử. Chuyển từ việc đơn đốc bằng văn bản giấy sang điều hành qua lịch công tác điện tử và chữ ký số.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phát triển văn hóa số

- Triển khai chiến dịch “Bình dân học vụ số”: Đây là giải pháp trọng tâm nhằm xóa mù công nghệ cho nhân dân trên địa bàn xã. Tổ chức các buổi hướng dẫn trực tiếp tại nhà văn hóa thôn hoặc tận hộ gia đình về cách sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử và định danh số.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng: Kien toàn và bồi dưỡng kỹ năng cho thành viên các Tổ công nghệ số cộng đồng tại từng thôn để đây trở thành lực lượng nòng cốt “đi từng ngõ, gõ từng nhà” hỗ trợ người dân.

- Đa dạng hóa hình thức truyền thông: Tận dụng hệ thống loa truyền thanh xã, các nhóm Zalo thôn, làng và trang mạng xã hội của chính quyền, các ngành đoàn thể để phổ biến các tiện ích của chính quyền điện tử, giúp người dân hiểu rõ lợi ích về thời gian và chi phí khi thực hiện thủ tục qua môi trường mạng.

- Xây dựng văn hóa số trong cơ quan: Khuyến khích cán bộ, công chức hình thành thói quen làm việc trên môi trường mạng, hướng tới lẽ lối làm việc khoa học, minh bạch và hiệu quả.

3. Phát triển nguồn nhân lực và đào tạo “cầm tay chỉ việc”

- Tập huấn chuyên sâu theo vị trí việc làm: Tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng số cho 100% cán bộ, công chức xã và người hoạt động không chuyên trách cấp thôn. Nội dung đào tạo tập trung vào kỹ năng xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, sử dụng chữ ký số và vận hành các phần mềm chuyên ngành.

- Hỗ trợ tại chỗ: Thiết lập nhóm hỗ trợ kỹ thuật nội bộ (gồm các công chức trẻ, am hiểu CNTT) để hướng dẫn trực tiếp, giải quyết các khó khăn vướng mắc ngay tại phòng làm việc cho các cán bộ còn yếu về kỹ năng công nghệ.

- Khuyến khích đổi mới sáng tạo: Tạo cơ chế ưu tiên, khen thưởng cho những cá nhân có sáng kiến, mô hình cải tiến thủ tục hành chính, giúp tiết kiệm chi phí và nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân.

4. Đầu tư hạ tầng kỹ thuật và đảm bảo an toàn thông tin

- Nâng cấp hạ tầng nền tảng: Định kỳ kiểm tra, bảo trì và nâng cấp hệ thống máy tính, máy scan và mạng LAN tại trụ sở UBND xã đảm bảo đường truyền ổn định, an toàn. Phần đầu 100% thiết bị đầu cuối được cài đặt phần mềm bảo mật, phòng chống mã độc theo quy định.

- Xây dựng và liên thông cơ sở dữ liệu: Tập trung xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành về dân cư, đất đai, y tế, giáo dục, văn hóa để kết nối liên thông với cấp tỉnh. Hướng tới hình thành hệ thống dữ liệu mở phục vụ công tác thống kê, dự báo và điều hành của xã.

- Xã hội hóa hạ tầng số: Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông để mở rộng vùng phủ sóng chất lượng cao và mạng internet băng rộng đến các khu vực dân cư phân tán, vùng sâu vùng xa trên địa bàn xã.

5. Cải cách quy trình thủ tục và nâng cao chất lượng dịch vụ công

- Số hóa và tái sử dụng dữ liệu: Thực hiện nghiêm quy trình số hóa 100% hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính để tái sử dụng, giúp người dân không phải cung cấp lại thông tin cũ cho những lần giao dịch sau.

- Tối ưu hóa cơ chế Một cửa: Đẩy mạnh thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” gắn với việc cung cấp thông tin, kết quả giải quyết qua môi trường mạng.

- Dịch vụ công tận nhà: Triển khai mô hình tiếp nhận và trả kết quả tại nhà đối với các dịch vụ công thiết yếu (như đăng ký khai sinh, bảo hiểm y tế...) nhằm hỗ trợ các đối tượng yếu thế, người dân ở xa trụ sở UBND xã.

- Đẩy mạnh thanh toán điện tử: Phối hợp với các ngân hàng, trung tâm thanh toán triển khai các điểm chấp nhận thanh toán không dùng tiền mặt cho các khoản phí, lệ phí và dịch vụ công ích tại địa phương.

6. Tăng cường kiểm tra, giám sát và đánh giá phản hồi

- Giám sát đa chiều: Đề nghị Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phối hợp với Thường trực HĐND và MTTQVN xã tăng cường giám sát việc thực hiện cải cách hành chính và chuyển đổi số.

- Tiếp nhận phản hồi từ nhân dân: Sử dụng các công cụ khảo sát mức độ hài lòng trực tuyến để lắng nghe ý kiến đóng góp của người dân về thái độ phục vụ của công chức và chất lượng giải quyết thủ tục.

- Phê bình và xử lý trách nhiệm: Kịp thời báo cáo, đề xuất xử lý đối với những cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân thiếu tinh thần trách nhiệm, gây khó khăn cho người dân hoặc để xảy ra chậm trễ hồ sơ không có lý do chính đáng.

V. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

- **Giai đoạn 2026 - 2027:** Tập trung hoàn thiện hạ tầng, số hóa 100% dữ liệu hộ tịch và đẩy mạnh tỷ lệ người dân có định danh mức độ 2 lên 80%.

- **Giai đoạn 2028 - 2030:** Vận hành toàn diện chính quyền số, đạt mục tiêu 90% dịch vụ công trực tuyến toàn trình và xử lý 100% hồ sơ công việc trên mạng.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Sử dụng nguồn kinh phí ngân sách xã phân bổ cho lĩnh vực cải cách hành chính và chuyển đổi số hàng năm và giai đoạn 2026 - 2030 và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các Tổ chức chính trị - xã hội xã

- Tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia CCHC, chuyển đổi số.

- Hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, các nền tảng số.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện CCHC và chất lượng phục vụ của chính quyền.

- Tham gia xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số ở cơ sở.

5. Đối với các phòng chuyên môn thuộc UBND xã

- **Văn phòng HĐND - UBND:** Chỉ đạo việc báo cáo trên hệ thống quản lý, điều hành của tỉnh; theo dõi, tổng hợp, báo cáo; triển khai văn bản điện tử, chữ ký số.

- **Trung tâm Phục vụ Hành chính công:** Thực hiện số hóa hồ sơ, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính; đảm bảo đúng quy định, đúng thời hạn.

- **Phòng Văn hóa - Xã hội:** Tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai các chỉ số cải cách hành chính, lồng ghép việc thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW về đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số..

- **Phòng Kinh tế:** Ứng dụng công nghệ trong quản lý đất đai, tài nguyên; cập nhật, số hóa dữ liệu chuyên ngành; tham mưu bố trí kinh phí; hướng dẫn quản lý, sử dụng nguồn lực hiệu quả.

6. Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện ở từng bộ phận, lĩnh vực.
- Định kỳ sơ kết, tổng kết; đánh giá kết quả theo tiêu chí cụ thể. Kịp thời khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích, sáng kiến, mô hình hiệu quả.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai, thực hiện. Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, kịp thời phản ánh về Phòng Văn hóa - xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, điều chỉnh phù hợp./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN và các tổ chức chính trị xã hội;
- Các phòng thuộc UBND xã;
- Công an xã;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Tổ Công nghệ cộng đồng các thôn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Thị Thủy